TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 16 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 623/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T có một con chung là: cháu Lê Nguyễn B, sinh ngày 28/02/2015. Hiện nay cháu đang sống với chị Nguyễn Thị B.

Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T thỏa thuận: Giao cháu Lê Nguyễn B cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; Anh Lê Trung T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, nhưng chị Nguyễn Thị B và anh Lê Trung T tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị B chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 004403 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Nguyễn Thị B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- UBND phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh T.T.Huế
(Anh Lê Trung Thành và chị Nguyễn Thị Bích Ngọc đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đãký)

Lê Thị Quý Vân